

Số: 146 /BC-UBND

Tiểu Cần, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4/2023
và một số công tác trọng tâm tháng 5/2023**

**I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VÀ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

- Quan tâm và tập trung chỉ đạo các phòng, ngành và các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, trong đó chú trọng các nhiệm vụ 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện tham dự các cuộc họp, hội nghị do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy triệu tập... Tổ chức đoàn đi thăm và tặng quà các Nhà thờ, Nhà nguyện và Điểm nhóm tin lành nhân dịp Lễ phục sinh năm 2023 và thăm, tặng quà các chùa và gia đình chính sách nhân dịp Chôl Chnam Thmây năm 2023 của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, công tác quy hoạch và xây dựng đô thị; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát các công trình, dự án nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần; phối hợp Tỉnh thực hiện các thủ tục, hồ sơ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cầu Đại Ngãi.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường, quản lý trật tự đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quan tâm công tác phát triển doanh nghiệp và công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tài chính - ngân sách: Thu ngân sách nhà nước 56,15 tỷ đồng, nâng tổng số 164,601 tỷ đồng, đạt 30,7% dự toán (*dự toán 536,113 tỷ đồng*), tăng 4,23% so cùng kỳ, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5,419 tỷ đồng, nâng tổng số 19,551 tỷ đồng, đạt 32,42% chỉ tiêu (*chỉ tiêu 58,5 tỷ đồng*), tăng 9,33% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 36,989 tỷ đồng, nâng tổng số 133,836 tỷ đồng, đạt 25,18% dự toán (*dự toán 531,613 tỷ đồng*), giảm 15,59% so cùng kỳ, trong đó

chi ngân sách huyện 31,102 tỷ đồng, nâng tổng số 114,019 tỷ đồng, đạt 25,66% dự toán (*dự toán 444,343 tỷ đồng; chi ngân sách xã 4,293 tỷ đồng, nâng tổng số 19,817 tỷ đồng, đạt 22,71% dự toán*). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 290 tỷ đồng, lũy kế 1.092 tỷ đồng, đạt 41,21% so kế hoạch, tăng 42,19% so cùng kỳ.

2. Tình hình phát triển ngành, lĩnh vực:

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

- **Cây lúa:** Xuống giống vụ Đông Xuân 2022-2023 được 10.562,7 ha, đạt 99,93% kế hoạch (*KH 10.570,6 ha*), giảm 6,35% so cùng kỳ. Thu hoạch được 9.361 ha, nâng tổng số có 9.906,2 ha, năng suất bình quân 6,45 tấn/ha, sản lượng 63.894,99 tấn⁽¹⁾.

- **Cây màu:** Trong tháng xuống giống 25,92 ha, lũy kế 1.278,32 ha, đạt 40,55% kế hoạch (*KH 3.152,5 ha*) giảm 5,86% cùng kỳ; thu hoạch 55,08 ha, lũy kế 1.191,8 ha; đạt 93,23% diện tích gieo trồng, sản lượng 21.557,12 tấn, đạt 36,13% so với kế hoạch (*KH 59.670,9 tấn*)⁽²⁾.

- **Cây công nghiệp ngắn ngày:** Cây mía lưu gốc và trồng mới 7,5 ha.

b. Chăn nuôi: Kiểm tra giết mổ được 1.761 con heo, 45 con bò, nâng tổng số 4.911 con heo, 238 con bò. Tiêm phòng vaccine cúm gia cầm được 25.320 con gia cầm của 40 hộ, nâng tổng số 39.920 con gia cầm (*gà 2.850 con; vịt 37.070 con*) của 55 hộ. Tiêm phòng lở mồm long móng được 9.397 con gia súc của 2.591 lượt hộ, lũy kế tiêm được 10.291 con gia súc của 2.802 lượt hộ (*10.117 con bò; 174 con heo*). TiêmẠI chó, mèo được 525 con của 254 hộ, nâng tổng số tiêm được 625 con của 287 lượt hộ. Tiêm Dịch tả heo 11.600 liều; Tụ huyết trùng heo 11.400 liều; Phó thương hàn heo 11.400 liều. Phun xịt tiêu độc khử trùng được 29.967 lượt hộ chăn nuôi heo, diện tích 1.039.717m², số lượng thuốc 623 lít gludecol.

c. Thủy sản: Có 53 lượt hộ thả nuôi với 734.800 con cá giống, diện tích 2,16 ha, nâng tổng số 322 lượt hộ thả nuôi với 4.257.000 con cá giống, diện tích 13,83 ha, đạt 11,41% kế hoạch (*KH 121,2 ha*). Thu hoạch 87 lượt hộ, diện tích 2,96 ha, sản lượng 297 tấn, nâng tổng số 455 lượt hộ thu hoạch diện tích 17,11 ha, sản lượng 1.616,4 tấn cá thương phẩm, đạt 22,99% kế hoạch (*KH 7.030 tấn*), giảm 13,42% cùng kỳ⁽³⁾. Khai thác nội đồng được 36,6 tấn (*cá các loại 15,4 tấn*,

⁽¹⁾ thị trấn Tiểu Cần 60,2 ha; xã Hiếu Tử 1.768 ha; xã Hiếu Trung 1.281 ha; xã Tập Ngãi 1.825 ha; xã Ngãi Hùng 880 ha; xã Phú Cần 1.264 ha; xã Long Thới 1.586 ha; xã Tân Hùng 672 ha, xã Tân Hòa 220 ha và xã Hùng Hòa 350 ha

⁽²⁾ Trong đó: Mùa lương thực xuống giống 37,3 ha, đạt 28,26% kế hoạch (*KH 132 ha*), giảm 23,09% cùng kỳ. Thu hoạch được 196,2 tấn; Mùa thực phẩm xuống giống 1.215,1 ha, đạt 40,23% kế hoạch (*KH 3.020,5 ha*), giảm 2,34% cùng kỳ. Thu hoạch được 20.660,64 tấn.

⁽³⁾ Trong đó: Cá tra: có 03 lượt hộ, diện tích 0,29 ha, sản lượng 39 tấn. Nâng tổng số 10 lượt hộ, diện tích 1,31 ha, sản lượng 256 tấn. Cá lóc: có 09 lượt hộ, diện tích 0,42 ha, sản lượng 208,5 tấn. Nâng tổng số 55 lượt hộ, diện tích 4,1 ha, sản lượng 1.103 tấn. Cá hỗn hợp: có 75 lượt hộ, diện tích 2,25 ha, sản lượng 49,5 tấn. Nâng tổng số 390 lượt hộ, diện tích 11,7 ha, sản lượng 257,4 tấn.

tôm các loại 03 tấn và thủy sản khác 18,2 tấn), nâng tổng số 178,5 tấn (cá các loại 75,5 tấn, tôm các loại 16 tấn và thủy sản khác 87 tấn), đạt 42% kế hoạch (KH 425 tấn).

d. Thủy lợi nội đồng và phòng, chống thiên tai: Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Xí nghiệp Thủy nông thường xuyên theo dõi tình hình độ mặn tại vàm Cầu Quan, cống Cần Chông để có kế hoạch vận hành cống thích hợp phục vụ sản xuất. Độ mặn hiện tại trong cống Cần Chông 0,4‰, vận hành cho vào 0 ra 0. Tổ chức họp triển khai kế hoạch nạo vét tuyến kênh cấp II trên địa bàn 07 xã (*Hiếu Tử, Hiếu Trung, Phú Cần, Long Thới, Tân Hòa, Tập Ngãi, Ngãi Hùng*), kết quả có 10 đại biểu tham dự.

2.2. Công nghiệp - Khoa học công nghệ: Nghiệm thu đánh giá đạt đối với việc thực hiện chuyển giao mô hình nuôi lươn không bùn trên bể composite.

* **Điện - nước sinh hoạt:** Toàn huyện có 29.611/29.643 hộ sử dụng điện, đạt 99,89% so với tổng số hộ chung. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 20.889/25.331 hộ, đạt 82,46% tổng số hộ nông thôn. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 4.063/4.249 hộ, đạt 95,62% tổng số hộ thành thị.

2.3. Thương mại và dịch vụ: Cấp 03 giấy phép đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và cấp phép 02 giấy kinh doanh bán lẻ thuốc lá; Hướng dẫn 08 cơ sở kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương xác kiến thực về an toàn thực phẩm theo Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương; nâng tổng số đã cấp 16 giấy.

2.4. Giao thông: Quan tâm chỉ đạo BQLDA huyện giao mặt bằng công trình Cụm quản lý hành chính xã Long Thới; xử lý việc đặt cống thoát nước kè sông Tiểu Cần; bàn giao mặt bằng cụm quản lý hành chính xã Tân Hùng; khảo sát, di dời hệ thống lưới điện chuẩn bị mặt bằng công trình Công viên xã Tân Hùng. Tổ chức lấy ý kiến địa phương về dự thảo phương án giá đất cụ thể khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng và dự án Đường Vành đai phía Đông, huyện Tiểu Cần. Chi trả GPMB 30 hộ, tổng số tiền 17,644 tỷ đồng Dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV hạng mục đường cắp sông Tiểu Cần (*từ cầu Tiểu Cần đến cầu Khóm II và tuyến đường từ cầu Tiểu Cần đến Công ty Lương thực cũ*).

2.5. Xây dựng cơ bản: Quản lý 35 dự án (*dự án khởi công mới 22 dự án, 01 dự án chuẩn bị đầu tư*) với kế hoạch vốn được giao 256,076 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 15/04/2023 là 56,735 tỷ đồng, đạt 22,16% kế hoạch vốn, tăng 42,19% so cùng kỳ. Trong đó, tỉnh quản lý 09 dự án (*có 01 dự án khởi công mới, 01 dự án chuẩn bị đầu tư*), kế hoạch vốn được giao là 168,437 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 15/4/2023 là 50,492 tỷ đồng, đạt 29,98%, kế hoạch vốn; huyện quản lý

26 dự án (*có 21 dự án khởi công mới*) với kế hoạch vốn được giao là 87,639 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 15/4/2023 là 6,243 tỷ đồng, đạt 7,12% kế hoạch vốn.

2.6. Quy hoạch và xây dựng đô thị: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần; Phê duyệt hồ sơ mời thầu tư vấn lập Chương trình phát triển đô thị Tiểu Cần.

2.7. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: Phát triển mới 05 doanh nghiệp, nâng tổng số đến nay phát triển mới 15/40 doanh nghiệp, đạt 37,5% chỉ tiêu, vốn đăng ký 11,4 tỷ đồng, tăng 04 doanh nghiệp so cùng kỳ. Cấp mới 22 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, vốn đăng ký 224 tỷ đồng, nâng tổng số đã cấp 2.334 giấy, vốn đăng ký 277,418 tỷ đồng; thay đổi 11 giấy, nâng tổng số đã thay đổi 377 giấy; chấm dứt hoạt động 14 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Toàn huyện có 16 hợp tác xã (*trong đó có 13 HTX nông nghiệp, 02 HTX xây dựng và 01 Quỹ tín dụng nhân dân*) với tổng số thành viên 3.499 người, vốn điều lệ 18,168 tỷ đồng.

2.8. Nông thôn mới, Chương trình OCOP:

- **Nông thôn mới:** Thẩm định và ban hành quyết định công nhận áp nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 đối với áp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi và áp Cây Gòn, xã Hiếu Trung. Ban hành Kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 và xây dựng Nghị quyết huyện nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- **Chương trình OCCOP:** Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp UBND các xã, thị trấn rà soát lại các chủ thể có sản phẩm đã đăng ký đủ điều kiện để hỗ trợ tham gia Chương trình OCOP đợt 1 năm 2023 theo quy định.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

3.1. Giáo dục và đào tạo: Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đợt 2 năm 2022, tổng số trúng tuyển 11 thí sinh (*06 Mầm non, 02 Tiểu học, 03 Anh văn Tiểu học*). Tổ chức khảo sát giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2022-2023 (*03 cấp học*), kết quả cấp Tiểu học 115 giáo viên dự thi, mầm non 73 giáo viên dự thi. Chỉ đạo Trường THCS thị trấn Tiểu Cần kết hợp Điểm thi tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (lớp 9) năm học 2022-2023 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; Làm việc với đoàn kiểm tra Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận Trường Tiểu học Tân Hùng A đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Chỉ đạo các trường thực hiện kế hoạch ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024; Hướng dẫn kiểm tra học kỳ II năm học 2022-2023 đối với các trường THCS và Tiểu học. Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các trường THCS; Kết quả có 11

cuộc, 1.352 học sinh tham dự. Tổ chức ngày hội Thiếu nhi vui khỏe - tiến bước lên đoàn cấp huyện (*địa điểm Trường Tiểu học thị trấn Cầu Quan A*).

*** Hoạt động thường xuyên và dạy nghề:** Tham gia cuộc thi học sinh giỏi giải Toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh năm học 2022-2023. Trung tâm có 03 học viên đạt giải nhì, ba và khuyến khích theo Quyết định số 292/QĐ-SGDDT ngày 28/3/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc khen thưởng các cá nhân đạt thành tích cao cuộc thi học sinh giỏi giải Toán, Vật lý, Hóa học và Sinh học trên máy tính cầm tay cấp tỉnh năm học 2022-2023.

3.2. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tư vấn, giới thiệu việc làm cho 503 lao động làm việc trong và ngoài nước, lũy kế 2.377 lao động, đạt 83,4% chỉ tiêu (*chỉ tiêu 2.800*), giảm 17,29% so cùng kỳ. Đưa 39 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 122/135 lao động (*trong đó lao động nữ 55 người*), đạt 90,37% chỉ tiêu, tăng 178,57% so cùng kỳ⁽⁴⁾. Phê duyệt Quyết định danh sách và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo được xác định thật sự khó khăn về nhà ở từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh trên địa bàn huyện với tổng số 17 căn nhà⁽⁵⁾ với kinh phí là 680.000.000 đồng. Trợ cấp theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cho 05 đối tượng. Hoàn tất thủ tục đề nghị mua BHYT cho 13 đối tượng nâng tổng số đến nay toàn huyện có 80 đối tượng Nghị quyết 24/NQ-HĐND đang hưởng BHYT. Tiếp nhận mới 23 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách ưu đãi, lũy kế 54 hồ sơ.

- Đưa 02 đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc, đồng thời lập thủ tục chuyển Tòa án nhân dân huyện 01 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc ở xã Phú Cần. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã đưa 03 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc (*xã Long Thới 01, xã Phú Cần 01 và thị trấn Tiểu Cần 01*).

- Phê duyệt hỗ trợ miễn giảm học phí cho 02 sinh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với số tiền 26.700.000 đồng, nâng tổng số đến nay đã lập thủ tục trình phê duyệt hỗ trợ cho 03 sinh viên, với số tiền 31.400.000 đồng.

3.3. Văn hóa và Thông tin:

- Chỉ đạo ngành chức năng tổ chức sản xuất 28 chương trình thời sự, 119 tin, biên tập 20 bài viết, 02 câu chuyện truyền thanh, phổ biến 03 tin, bài về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và một số văn bản chỉ đạo, điều hành. Nâng tổng số 159 chương trình thời sự, 642 tin; biên tập 121 bài viết; 10 câu chuyện truyền thanh; phổ biến 24 tin, bài và 01 văn bản về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; 08 văn bản chỉ đạo, điều hành. Thực hiện 32 chuyên đề, nâng

⁽⁴⁾Nhật Bản 117 lao động và Đài Loan 05 lao động

⁽⁵⁾trong đó 01 có hộ nghèo thuộc nhóm 2; 14 hộ cận nghèo thuộc nhóm 2 và 02 hộ mới thoát nghèo

tổng số 169 chuyên đề. Phát thanh 112 giờ, với 56 buổi, ước có khoảng 7.428.609 lượt thính giả nghe Đài, nâng tổng số 566 giờ 15 phút, 285 buổi, 36.336.867 lượt thính giả nghe Đài. Đăng tải lên trang Thông tin điện tử của huyện 38 tin, 03 bài; nâng tổng số 223 tin, 28 bài. Đăng tải 28 tin, bài; 204 ảnh. Trong tháng có 153.000 lượt truy cập, nâng tổng số 3.930.000 lượt.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao phối hợp với các xã, thị trấn theo dõi tình hình hoạt động, tổ chức bảo trì, sửa chữa được 03 cụm loa (50W) bị sự cố về thu - nhận tín hiệu phát thanh; nâng tổng số đã sửa chữa được 25 cụm loa. Hiện còn 01 máy phát sóng FM của Đài Truyền thanh xã Ngãi Hùng bị hư hỏng (bộ nguồn) đang trong quá trình sửa chữa và 29 cụm loa bị hư hỏng chưa được sửa chữa. Toàn huyện hiện còn 201/285 cụm loa không dây hoạt động tốt, góp phần phát huy hiệu quả tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tổ chức Hội thao trong Đoàn viên - Thanh niên huyện năm 2023, với 03 môn thể thao (*bóng chuyền da nam có 14 đội; Billiards có 16 đơn vị và kéo co có 13 đội*) tổng số có 412 vận động viên ở các xã, thị trấn, các trường THPT, cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện tham gia.

3.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- ***Khám chữa bệnh, tiêm phòng:*** Số lượt khám chữa bệnh 12.549 lượt người, có 03 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, nâng tổng số 41 trường hợp, không có trường hợp tử vong. Có 272 ca thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- ***An toàn thực phẩm:*** Giám sát 06 mẫu thức ăn; kiểm tra 27 cơ sở kinh doanh thực phẩm, có 25 cơ sở đạt yêu cầu vệ sinh và 02 cơ sở vi phạm.

- ***Bảo hiểm xã hội:*** Số người tham gia BHYT toàn dân là 77.201 người, đạt 84,28% so dân số toàn huyện, đạt 88,73% kế hoạch (KH 94,98%), tăng 9,99% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHXH trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 18,31%, đạt 73,94% kế hoạch (KH 24,76%), tăng 0,66% so cùng kỳ, trong đó BHXH tự nguyện đạt 4,39%, đạt 87,76% so kế hoạch (KH 5,0%), tăng 8,4% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHTN trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 11,83%, đạt 70,43% so kế hoạch (KH 16,8%).

4. Tài nguyên và Môi trường:

- ***Tài nguyên:*** Phê duyệt 30 hồ sơ xin CMĐSDĐ với diện tích 10.213,8m²⁽⁵⁾. Cấp 05 giấy CNQSDĐ lần đầu, diện tích 0,9 ha, nâng tổng số đến

⁽⁵⁾ trong đó: 04 hồ sơ với diện tích 1.192m² chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở nông thôn; 10 hồ sơ với diện tích 2.620,4m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn; 05 hồ sơ với diện tích 1.394,9m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đô thị; 01 hồ sơ với diện tích 2.796,8m² chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở đô thị; 03 hồ sơ với diện tích 533,5m² chuyển từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn; 01 hồ sơ với diện tích 65,3m² chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn và 03 hồ sơ với diện tích 2554,2m² chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

nay đã cấp 63.632 giấy, tổng diện tích 20.413,32 ha, đạt 99,68% diện tích cấp giấy trong toàn huyện. Thu hồi và hủy 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 9.198m².

- Môi trường: Công tác vệ sinh môi trường, dọn dẹp cảnh quan theo Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tập trung chỉ đạo tốt. Tổng số 15 cuộc, có 305 lực lượng tham gia khơi thông dòng chảy 3,3km cống rãnh; thu gom xử lý 0,54 tấn rác thải; phát hoang 12,7km bụi rậm, đường giao thông; trồng và chăm sóc 280 cây xanh tuyên truyền được 16 lượt. Đồng thời, tăng cường kiểm tra công tác thu gom rác thải sinh hoạt.

- Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản: Phối hợp Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc khai thác khoáng sản của ông Lê Thanh Bèn, ấp Cây Ối, xã Tập Ngãi, qua kiểm tra lập biên bản đình chỉ không xử phạt; khảo sát đơn xin hạ độ cao đất mặt ruộng của các hộ dân xã Hiếu Tử.

5. Lĩnh vực dân tộc - tôn giáo: Tạo điều kiện để hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước của huyện tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định. Tổ chức họp mặt Chol Chnam Thmây năm 2023 với hơn 300 đại biểu tham dự. Thăm hỏi 234 đối tượng là Mẹ Việt Nam anh hùng, Cán bộ hưu, cán bộ đương nhiệm, gia đình chính sách, hộ nghèo già neo đơn nhân dịp Chol Chnam Thmây. Kết hợp cùng Ban Dân tộc tỉnh thăm hỏi 43 người có uy tín nhân dịp Chol Chnam Thmây. Tiếp xúc với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các chức sắc trong tôn giáo tại các xã: Hiếu Trung, Tân Hòa, Hiếu Tử, Tập Ngãi, Hùng Hòa, Phú Cần, Tân Hùng được 15 lượt, qua tiếp xúc tình hình an ninh trật tự ổn định.

6. Lĩnh vực Nội vụ - Tư pháp - Thanh tra - Cải cách hành chính:

6.1. Nội vụ: Quyết định nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức 77 trường hợp, lũy kế 182 trường hợp; nâng lương trực thời hạn 01 trường hợp, lũy kế 27 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên 03 trường hợp; xếp phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách 01 trường hợp; điều động cán bộ, công chức 03 trường hợp; chấp thuận cho 01 trường hợp viên chức nghỉ việc, thu mới 01 trường hợp; giải quyết mai táng phí cho 01 trường hợp. Quyết định giao số biên chế hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; chấp thuận tiếp tục hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; thành lập các Hội đồng, kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn huyện.

6.2. Tư pháp: Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 05 cuộc, có 240 lượt người dự. Thực hiện được 11 chuyên đề chính sách pháp luật, lũy kế 24 chuyên đề, với thời lượng 55 phút, ước số lượng người nghe Đài khoảng 160.000 lượt; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện 09 tin, bài trong chuyên mục

“Thông tin chính sách pháp luật”,... phục vụ khoảng 115.000 lượt người truy cập. Đăng ký kết hôn 86 trường hợp (*trong đó có yêu tố nước ngoài 03 trường hợp*), đăng ký khai sinh 183 trường hợp, đăng ký khai tử 70 trường hợp. Chứng thực bản sao 6.422 bản; 459 chữ ký trong văn bản, giấy tờ tiếng Việt; 510 hợp đồng giao dịch.

6.3. Thanh tra, Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

- Tiếp công dân 20 lượt, 20 vụ việc, 25 người, trong đó cấp huyện tiếp công dân thường xuyên: 11 lượt, 11 vụ, 14 người được tiếp; tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND huyện (*02 kỳ*) 03 lượt, 03 vụ, 05 người được tiếp.

- Tiếp nhận 26 đơn (*nhận mới 12 đơn, 14 đơn tháng trước chuyển sang*), trong đó cấp huyện nhận 07 đơn mới, cấp xã 05 đơn mới. Có 26 đơn yêu cầu, 02 đơn khiếu nại. Kết quả xử lý đơn: Cấp huyện 15 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 02 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền. Cấp xã 09 đơn thuộc thẩm quyền.

6.4. Cải cách hành chính: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ các lĩnh vực tại Bộ phận một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã. Chỉ đạo tăng cường thực hiện các hoạt động công vụ và ứng dụng chính quyền điện tử, chính quyền số trong thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PaPi, SIPAS giai đoạn 2021-2025.

7. Quốc phòng - An ninh

7.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tuần tra 112 cuộc, có 343 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Huấn luyện cán bộ năm 2023 cho 35 đồng chí; huấn luyện tại chức 28 đồng chí, dân quân cơ động 336 đồng chí. Đón 100 quân nhân hoàn thành xuất ngũ trở về địa phương và tổ chức tư vấn, hướng nghiệp nghề cho 101 lượt quân nhân xuất ngũ. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân năm 2023. Phối hợp Quân khu IX khảo sát địa điểm Diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh. Phối hợp kiểm tra dữ liệu kết luận địa bàn, sản phẩm bản đồ quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn huyện.

7.2. An ninh:

- **Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:** Phát hiện, triệt xóa 12 vụ/70 đối tượng, so tháng trước nhiều hơn 03 vụ, phạt tiền 28 đối tượng, số tiền 42 triệu đồng. Đưa 01 đối tượng đi Trường giáo dưỡng do trộm cắp nhiều lần. Phát hiện, bắt quả tang 01 đối tượng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 3,5784 gam ma túy tổng hợp và số tiền 18,972 triệu đồng, đã thực hiện khởi tố.

- Tuần tra vũ trang được 219 cuộc, có 1.314 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, kết quả giải tán 57 lượt nhóm đối tượng tụ tập đêm khuya, 21 điểm đánh bạc nhỏ,

giáo dục 425 lượt đối tượng. Kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy được 18 cuộc tại 07 cơ sở và 71 hộ dân, qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

- Đảm bảo giao thông: Tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người, bị thương 01 người, thiệt hại tài sản 05 triệu đồng. Tuần tra kiểm soát giao thông 451 cuộc, có 1.806 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia; đã lập biên bản 370 trường hợp vi phạm, tạm giữ có thời hạn 243 xe mô tô và 127 giấy tờ có liên quan, phạt tiền 358 trường hợp, số tiền 307 triệu đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 14 trường hợp. Đăng ký mới 21 xe ô tô, 180 xe mô tô các loại.

- Thực hiện Đề án 06: Thu nhận 533 hồ sơ cấp CCCD, 490 tài khoản định danh điện tử, nâng tổng số đã thu nhận 100.334 hồ sơ CCCD, 11.879 tài khoản định danh điện tử.

8. Kết quả phục hồi kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ: Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Song song đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023,... kết quả thực hiện như sau:

- Về thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm:

- Tư vấn, giới thiệu việc làm cho 503 lao động làm việc trong và ngoài nước, lũy kế 2.377 lao động, đạt 83,4% chỉ tiêu (*chỉ tiêu 2.800*), giảm 17,29% so cùng kỳ. Đưa 39 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 122/135 lao động (*trong đó lao động nữ 55 người*), đạt 90,3% chỉ tiêu, tăng 178,57% so cùng kỳ. Trợ cấp theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cho 05 đối tượng. Hoàn tất thủ tục đề nghị mua BHYT cho 13 đối tượng, nâng tổng số đến nay toàn huyện có 80 đối tượng Nghị quyết số 24/NQ-HĐND đang hưởng BHYT.

- Về công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công: Phối hợp công bố chủ trương Dự án đường nối Quốc lộ 60 - Quốc lộ 54, huyện Tiểu Cần, đồng thời triển khai kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm điểm và thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60,

thuộc địa phận của tỉnh Trà Vinh và tỉnh Sóc Trăng. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023, đảm bảo theo cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Năm 2023, huyện được tỉnh phân bổ thực hiện Dự án 1, 4, 5 và 10 cụ thể:

+ **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Về nhà ở, qua rà soát có 28 hộ có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở (*chưa bao gồm 07 hộ trong danh sách nền đã được phê duyệt năm 2022*), năm 2023 dự kiến giải ngân 08 hộ, tính luôn 07 hộ đã được phê duyệt trong danh sách nền năm 2022, tổng 15 hộ. Về chuyển đổi nghề, qua rà soát có 17 hộ có nhu cầu chuyển đổi nghề. Về nước sinh hoạt, qua rà soát có 10 hộ có nhu cầu hỗ trợ nước sinh hoạt. Năm 2023, phân bổ 818 triệu đồng cho các xã, thị trấn⁽⁶⁾ để triển khai thực hiện (*vốn đầu tư phát triển 340 triệu đồng, vốn sự nghiệp 478 triệu đồng*), đến thời điểm hiện tại chưa giải ngân.

+ **Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc. Năm 2023, huyện được phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 4, Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với kinh phí 8.549 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 08 tỷ đồng, giải ngân 300 triệu đồng, đạt 3,75% kế hoạch; vốn sự nghiệp 549 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại chưa giải ngân.

+ **Dự án 5:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phân bổ kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện số tiền 4.845 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại chưa giải ngân.

+ **Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, phân bổ kinh phí cho Phòng Dân tộc thực hiện số tiền 69 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại chưa giải ngân.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: đã triển khai thực hiện các Dự án và Tiểu dự án với Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ thực hiện Chương trình giảm nghèo trong năm 2023: 3.575,3 triệu đồng; trong đó, vốn ngân sách Trung ương: 3.575,3 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương*

⁽⁶⁾ Thị trấn Tiểu Cần 88,3 triệu đồng; xã Phú Cần 99,7 triệu đồng; xã Hiếu Tứ 148,1 triệu đồng; xã Hiếu Trung 162 triệu đồng; xã Long Thới 136,7 triệu đồng; xã Hùng Hòa 59,7 triệu đồng; xã Tân Hùng 62,3 triệu đồng và xã Tân Hòa 61,2 triệu đồng.

phân bổ năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023: 775,3 triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương phân bổ năm 2023: 2.800 triệu đồng)

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Về xây dựng xã nông thôn mới: Qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên địa bàn huyện có 01 xã Hiếu Trung đạt 19/19 tiêu chí, các xã còn lại đạt từ 15-18 tiêu chí⁽⁷⁾.

+ Về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao: Đến nay huyện có 06/09 xã gồm: xã Tân Hùng, Phú Càn, Tân Hòa, Hùng Hòa, Long Thới, Hiếu Tử được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2018-2020. Qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021-2025. Kết quả: Xã Hiếu Trung đạt 19/19 tiêu chí; xã Ngãi Hùng đạt 16/19 tiêu chí; xã Tập Ngãi đạt 15/19 tiêu chí; xã Tân Hùng đạt 15/19 tiêu chí; xã Tân Hòa đạt 15/19 tiêu chí; xã Long Thới đạt 14/19 tiêu chí; xã Hiếu Tử đạt 14/19 tiêu chí; xã Phú Càn đạt 13/19 tiêu chí; xã Hùng Hòa đạt 13/19 tiêu chí.

+ Áp nông thôn mới kiểu mẫu: Công nhận áp Cây Gòn, xã Hiếu Trung và áp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi đạt chuẩn áp NTM kiểu mẫu. Đối với 07 áp đạt danh hiệu áp NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh (*áp Nhứt và áp Chợ, xã Tân Hùng; áp Đại Mong và áp Sóc Tre, xã Phú Càn; áp Ô Đùng, xã Hiếu Tử; áp Định Phú B, xã Long Thới và áp Kinh, xã Hùng Hòa*) tiếp tục được duy trì và nâng chất theo bộ tiêu chí mới.

+ Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Năm 2023, huyện đưa vào chỉ tiêu xây dựng xã Phú Càn đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Qua rà soát, đánh giá xã NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với xã Phú Càn, kết quả như sau:
Mục I. (Tiêu chí chung): Xã chưa đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và chưa đạt về thu nhập; về thực hiện các tiêu chí xã đạt 2/4 tiêu chí, với 11/17 nội dung, còn 2 tiêu chí với 6 nội dung chưa đạt (*Tiêu chí 1: Về Mô hình áp thông minh, nội dung 1.3; Tiêu chí 4 về Chuyển đổi số, nội dung 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.6*).
Mục II. (Đạt một trong những tiêu chí chọn): Xã chọn kiểu mẫu tiêu chí 1 về giáo dục, kết quả rà soát đạt 2/2 nội dung.

⁽⁷⁾ 04 xã: Hiếu Tử, Phú Càn, Tập Ngãi, Ngãi Hùng đạt 18/19 tiêu chí; 03 xã: Tân Hùng, Hùng Hòa, Tân Hòa đạt 16/19 tiêu chí, xã Long Thới đạt 15/19 tiêu chí.

+ **Huyện nông thôn mới:** Qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 09 tiêu chí huyện NTM theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh, huyện đạt 6/9 tiêu chí, còn 03 tiêu chí với 03 nội dung chưa đạt⁽⁸⁾.

+ **Huyện nông thôn mới nâng cao:** Qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 09 tiêu chí huyện NTM nâng cao theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh, huyện Tiểu Cần đạt 4/9 tiêu chí, còn 05 tiêu chí với 06 nội dung chưa đạt⁽⁹⁾.

+ Năm 2023, phân bổ vốn 6.317 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 3.599 triệu đồng, giải ngân 834 triệu đồng, đạt 23,17% kế hoạch; vốn sự nghiệp 2,718 tỷ đồng, đến thời điểm hiện tại chưa giải ngân.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt được: Một số mặt hàng nông sản như giá dừa, giá cá lóc có tăng so tháng trước. Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nạo vét kênh nội đồng đạt kế hoạch đề ra. Thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, phát triển doanh nghiệp tăng so cùng kỳ. Xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được tập trung chỉ đạo. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tăng nhiều so cùng kỳ.

Cải cách hành chính có chuyển biến tốt; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện tốt. An ninh chính trị tiếp tục được giữ vững; kế hoạch huấn luyện, diễn tập nhằm củng cố quốc phòng được triển khai đồng bộ...

2. Khó khăn, hạn chế: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng so cùng kỳ nhưng còn một số khoản thu đạt thấp so chỉ tiêu; tỷ lệ giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp; số doanh nghiệp phát triển mới còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh. Giải phóng mặt bằng dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV còn chậm. Một số tiêu chí nông thôn mới thiếu bền vững; giải quyết vướng mắc trong xây dựng chợ Tiểu Cần chậm. Một số địa phương chưa làm tốt công tác vệ sinh cảnh quang, bảo vệ môi trường.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 5/2023

1. Tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2023; rà soát, kịp thời triển khai các giải pháp phòng, chống thiên tai đầu mùa mưa, chú trọng đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh. Tăng cường theo dõi, phòng

⁽⁸⁾ gồm tiêu chí 5, nội dung 5.2; tiêu chí 6, nội dung 6.2; tiêu chí 7, nội dung 7.4.

⁽⁹⁾ gồm tiêu chí 2, nội dung 2.3; tiêu chí 5, nội dung 5.1; tiêu chí 6, nội dung 6.1, 6.3; tiêu chí 7, nội dung 7.5; tiêu chí 8, nội dung 8.9.

trị có hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh tuyên truyền và tiêm phòng cho đàn vật nuôi; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung an toàn sinh học.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025 và các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp. Kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động các hợp tác xã theo kế hoạch đề ra. Tập trung công tác phát triển doanh nghiệp đạt chỉ tiêu. Sớm giải quyết những vướng mắc dự án xây dựng chợ Tiểu Cần.

3. Tập trung quyết liệt hơn nữa trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 theo chương trình, kế hoạch đề ra. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Nâng cao hiệu quả trong quản lý thu, chi ngân sách, đảm bảo theo quy định của pháp luật; khai thác tốt các nguồn thu. Thực hiện tốt công tác thẩm định và lập báo cáo quyết toán ngân sách đúng theo Luật NSNN. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình xây dựng cơ bản; làm tốt công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ cho người dân, nhất là phối hợp làm tốt công tác giải phóng mặt Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi; Dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.

5. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề trên lĩnh vực văn hóa xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; quan tâm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; chỉ đạo tốt kỳ thi học kỳ II năm học 2022-2023. Chú trọng công tác tư vấn, giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các đối tượng là người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và bảo trợ xã hội. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

6. Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng, chống tham nhũng của tỉnh trong việc thực hiện Chương trình số 32-CTr/BCĐTW ngày 19/01/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của

Thủ trưởng các ngành và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

7. Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chú trọng làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền để người dân thực hiện. Thường xuyên kiểm tra công vụ, nhất là chú trọng nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức.

8. Triển khai tốt các giải pháp quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023; Dự án lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Rà soát, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả quỹ đất công đang quản lý. Tiếp tục duy trì, nâng chất và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp. Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và ý thức của tổ chức và cá nhân trong thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, xử lý đúng quy định của pháp luật đối với các trường hợp khai thác đất trái phép; theo dõi, uốn nắn tình hình thu gom, xử lý rác thải; không để xảy ra tình trạng rác úr đọng gây ảnh hưởng môi trường.

9. Thường xuyên quan tâm nắm tình hình, giải quyết có hiệu quả những vấn đề trong dân tộc, tôn giáo; tăng cường phối hợp nắm tình hình để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động tôn giáo và lợi dụng tôn giáo để làm mất ổn định tình hình an ninh trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

10. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đặc biệt là dịp kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế lao động 01/5. Triển khai kế hoạch chuẩn bị công tác Diễn tập phòng thủ trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - TT HU, TT HĐND huyện;
 - CT và các PCT UBND huyện;
 - Các phòng, ban, ngành huyện;
 - Các cơ quan TW, Tỉnh đóng địa bàn;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - LĐVP;
 - NCTH;
 - Lưu: VT.
- [Ký]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KÝ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Sơn Sô Phonl

PHỤ LỤC
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 4/2023**
(ban hành kèm theo Báo cáo số 148/BC-UBND
ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần)



Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ước thực hiện tháng	So cùng kỳ	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	12			cuối năm
2	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	58,5	7,158	Tăng 8,16%	Đạt 24,16%
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.650	1.092	tăng 42,19%	Đạt 41,21%
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	40	15	Tăng 36,36%	Đạt 37,5%
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
<i>I</i>	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM					
5	Tổng số lao động đang làm việc	Người	62.104			cuối năm
6	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	2.800	2.377	giảm 17,29%	Đạt 83,4%
7	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	135	122	tăng 108 người	Đạt 90,4%
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	75,00			cuối năm
+	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ	%	35,00			cuối năm
<i>II</i>	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)					
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,19			cuối năm
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer)	%	0,28			cuối năm
<i>III</i>	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU					
11	Tổng số xã, thị trấn	đơn vị	11	11	-	Đạt
+	Số xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện	Xã, thị trấn	11	11	-	Đạt
12	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,8	99,89	giảm 0,05%	vượt 0,09%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước HVS	%	100	100	không tăng, không giảm	Đạt
+	Trong đó: được cung cấp nước sạch	%	82,46	82,46	không tăng, không giảm	Đạt
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	100	100	-	Đạt
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	1			cuối năm
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1			cuối năm

IV	Y TẾ - XÃ HỘI					
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	84,28	tăng 9,99%	Chưa đạt
18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	24,76	18,31	tăng 0,66%	Chưa đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	5,00	4,39	tăng 8,4%	Chưa đạt
19	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	16,80	11,83	tăng 2,38%	Chưa đạt
20	Số giường bệnh/1 vạn dân (<i>không tính giường trạm y tế xã</i>)	Giường	24,10	24,81	tăng 37,45%	Vượt 0,71%
21	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	6,78	6,5	tăng 3,17%	Đạt 95,87%
22	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ làm việc	%	100 (10/10)	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
23	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100			cuối năm
24	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	%	2,4			cuối năm
25	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	%	3,0			cuối năm
26	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>cân nặng theo tuổi</i>)	%	2,24			cuối năm
27	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11			cuối năm
-	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em</i>	%	100			cuối năm
V	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
28	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	24.050			cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	Học sinh	4.500			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	Học sinh	9.450			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	Học sinh	6.900			cuối năm
-	<i>Trung học phổ thông</i>	Học sinh	3.200			cuối năm
29	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học					cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	%	88			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	%	100			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,50			cuối năm
C	QUỐC PHÒNG - AN NINH					
30	Số xã, thị trấn tái công nhận vững mạnh về quốc phòng	Xã, thị trấn	11			cuối năm
31	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu	%	100	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt (125 thanh niên)
32	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	Xã, thị trấn	11			cuối năm